

**CÔNG TY TNHH  
MỘT THÀNH VIÊN  
LÂM NGHIỆP NGỌC HIỀN**

**Báo cáo tài chính đã kiểm toán  
Năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2025**



**MỤC LỤC**

**Trang**

01. Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty	1 - 3
02. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
03. Bảng cân đối kế toán	6 - 9
04. Báo cáo kết quả kinh doanh	10
05. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	11 - 12
06. Thuyết minh báo cáo tài chính	13 - 33



# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP NGỌC HIỂN

Ấp Tân Tạo, xã Tân Ân, tỉnh Cà Mau

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty hân hạnh trình bản Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty TNHH Một thành viên Lâm Nghiệp Ngọc Hiển (dưới đây gọi tắt là Công ty) cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2025.

### 1. Khái quát về Công ty

Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Ngọc Hiển được chuyển đổi từ Lâm nghiệp Ngọc Hiển, theo quyết định số 308/QĐ-UBND do Chủ tịch Ủy Ban Nhân dân tỉnh Cà Mau ký ngày 23 tháng 02 năm 2010 và theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2000503134 ngày 20 tháng 9 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 16 tháng 8 năm 2024 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Cà Mau cấp.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, vốn điều lệ của Công ty là 30.000.000.000 đồng.

Vốn đầu tư của chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025 là: 30.000.000.000 đồng.

### 2. Cấu trúc Công ty

Trụ sở chính của Công ty đặt tại ấp Tân Tạo, xã Tân Ân, tỉnh Cà Mau.

Công ty không có đơn vị trực thuộc.

### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đến thời điểm lập bản báo cáo này bao gồm các hoạt động sau:

- Trồng, quản lý, bảo vệ, phát triển rừng;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng;
- Khai thác, chế biến lâm sản;
- Sản xuất và kinh doanh giống cây lâm nghiệp;
- Khai thác thủy sản nội địa, nuôi trồng thủy sản kết hợp trên lâm phần;

### 4. Chủ tịch Công ty

Chủ tịch Công ty đương nhiệm trong và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
- Ông Tiêu Minh Luân	Chủ tịch Công ty	09-8-2024

### 5. Kiểm soát viên

Kiểm soát viên Công ty đương nhiệm trong và đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
- Ông Nguyễn Quốc Nhã	Kiểm soát viên		10-5-2024

577  
HINH  
GT  
EMT  
OV  
GT

# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP NGỌC HIỀN

Áp Tân Tạo, xã Tân Ân, tỉnh Cà Mau

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### 6. Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty đương nhiệm trong và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
- Ông Tiêu Minh Luân	Giám đốc	09-8-2024
- Ông Lưu Tấn Hùng	Phó Giám đốc	07-8-2024
- Ông Tống Xuân Phong	Phó Giám đốc	06-10-2021
- Ông Đinh Văn Điền	Kế toán trưởng	09-11-2021

### Người đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty đương nhiệm trong kỳ và đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>
- Ông Tiêu Minh Luân	Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty

### 7. Đánh giá tình hình kinh doanh

Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên được trình bày trong báo cáo tài chính từ trang 6 đến trang 33.

### 8. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính: Không có

### 9. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán:

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng không có sự kiện quan trọng nào xảy ra trong năm kể từ ngày kết thúc niên độ tài chính cho đến ngày lập bản báo cáo này cần phải điều chỉnh số liệu hoặc khai báo trên báo cáo tài chính.

### 10. Kiểm toán

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2025 của Công ty.

### 11. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tùy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu cần được công bố và giải trình trong báo cáo tài chính;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;



# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP NGỌC HIỀN

Áp Tân Tạo, xã Tân Ân, tỉnh Cà Mau

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Thiết lập, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm ngăn chặn và phát hiện các gian lận và sai sót.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty, vì vậy Công ty đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

### 12. Phê duyệt báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt các Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính kết thúc vào cùng ngày, được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính..

**Thay mặt Ban Giám Đốc**



**Tiêu Minh Luân**

Giám đốc công ty

Ngày 25 tháng 3 năm 2026



Số: 33.25.25/2026/BCKT/SV-CN1

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Chủ sở hữu, Chủ tịch và Ban Giám đốc**  
**Công ty TNHH Một thành viên Lâm Nghiệp Ngọc Hiến**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Một thành viên Lâm Nghiệp Ngọc Hiến ("Công ty"), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2026, từ trang 6 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán chuyên môn của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hay nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

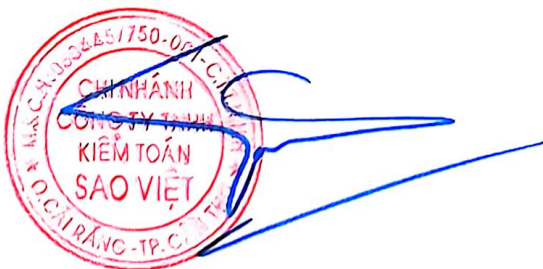


## Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Do đặc thù hoạt động của Công ty nên chúng tôi đã không thể tham gia quan sát kiểm kê chi phí trồng rừng dở dang tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 nên chúng tôi không có cơ sở để đưa ra ý kiến về tính trung thực và hợp lý của số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại thời điểm nêu trên.
- Do đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi vẫn chưa nhận đầy đủ các thư xác nhận số dư tại ngày 31/12/2025 của các khoản phải thu khách hàng số tiền 236.148.297 đồng, các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn số tiền 669.000.000 đồng. Với những tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi cũng không thể tiến hành các thủ tục soát xét thay thế khác để có thể kiểm chứng được tính có thực và đầy đủ của số dư của khoản công nợ nêu trên.
- Như đã nêu tại điểm 4, mục V của Thuyết minh báo cáo tài chính, tổng số dư nợ phải thu khó đòi tại ngày 31/12/2025 chưa được Công ty trích lập dự phòng vào chi phí kinh doanh trong năm 2025 số tiền là 454.000.000 đồng. Điều này không phù hợp với quy định tại Thông tư số 48/2019/TT – BTC ngày 08/8/2019 của Bộ Tài Chính và làm cho lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2025 tăng lên một khoản tương ứng.
- Trong năm 2025, Công ty trích quỹ lương của Ban điều hành và của Người lao động theo Quỹ tiền lương thực hiện được Công ty xây dựng nhưng chưa được ban hành chính thức bằng văn bản, cũng như chưa được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Theo ý kiến của chúng tôi, khoản chênh lệch (nếu có) sau khi quỹ lương thực hiện được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt có thể ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2025 của Công ty.
- Như đã nêu tại điểm 16(a), mục V của Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty đã tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 theo quy định tại Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính Phủ (Doanh nghiệp xếp loại A) mà chưa có Quyết định phê duyệt chính thức của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Việc phân phối lợi nhuận sau thuế nêu trên có thể sẽ thay đổi khi có Quyết định phê duyệt chính thức của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

## Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn: "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Lâm Nghiệp Ngọc Hiền tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**Đặng Thị Thiên Nga**

**Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0462-2023-107-1

**Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt**

Cần Thơ, ngày 25 tháng 3 năm 2026



**Lê Thị Hồng Phương**

**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3578-2025-107-1

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP NGỌC HIỂN**

Áp Tân Tạo, xã Tân Ân, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>58.471.763.960</b>	<b>30.355.886.828</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	V.1	<b>25.143.218.882</b>	<b>21.792.216.691</b>
1. Tiền	111		2.133.445.116	786.356.417
2. Các khoản tương đương tiền	112		23.009.773.766	21.005.860.274
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	V.2	<b>21.500.000.000</b>	<b>3.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		21.500.000.000	3.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>6.749.499.782</b>	<b>1.701.292.608</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	5.552.105.750	371.617.944
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	983.104.000	1.008.504.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐ xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	464.670.032	571.550.664
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(250.380.000)	(250.380.000)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	V.7	<b>5.057.271.511</b>	<b>3.830.702.419</b>
1. Hàng tồn kho	141		5.057.271.511	3.830.702.419
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>21.773.785</b>	<b>31.675.110</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	13.101.866	10.138.536
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11	8.671.919	21.536.574
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP NGỌC HIỀN**

Áp Tân Tạo, xã Tân Ân, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>2.243.704.152</b>	<b>2.158.940.797</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>915.499.069</b>	<b>1.212.513.641</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	915.499.069	1.212.513.641
<i>Nguyên giá</i>	222		9.721.628.454	10.073.611.623
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(8.806.129.385)	(8.861.097.982)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
Chi phí SX, KD dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.328.205.083</b>	<b>946.427.156</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	1.328.205.083	946.427.156
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>60.715.468.112</b>	<b>32.514.827.625</b>

CHỈ  
CÔNG  
KIỂM  
SAC  
TRANG

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP NGỌC HIỀN**

Áp Tân Tạo, xã Tân Ân, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh		
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>18.201.038.657</b>	<b>2.242.544.202</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>18.201.038.657</b>	<b>2.242.544.202</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		-	-
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	11.555.641.624	134.362.597
4. Phải trả người lao động	314	V.12	1.506.743.734	228.309.800
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	444.439.721	80.000.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐ xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	2.559.119.150	99.334.600
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	2.135.094.428	1.700.537.205
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

Số-c  
HÁN  
TY TI  
TOÁN  
VIỆ  
TP.C

# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP NGỌC HIỂN

Ấp Tân Tạo, xã Tân Ân, tỉnh Cà Mau

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>42.514.429.455</b>	<b>30.272.283.423</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.16	<b>42.242.146.032</b>	<b>30.000.000.000</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		30.000.000.000	30.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		12.242.146.032	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		-	-
- LNST chưa phân phối cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		-	-
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>272.283.423</b>	<b>272.283.423</b>
1. Nguồn kinh phí	431	V.17	112.324.311	112.324.311
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432	V.18	159.959.112	159.959.112
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>60.715.468.112</b>	<b>32.514.827.625</b>

**Nguyễn Cảnh Nguyên**  
Người lập biểu

**Đinh Văn Điền**  
Kế toán trưởng



**Tiêu Minh Luân**  
Giám đốc

Cà mau, ngày 25 tháng 3 năm 2026

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP NGỌC HIỀN**

Áp Tân Tạo, xã Tân Ân, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**


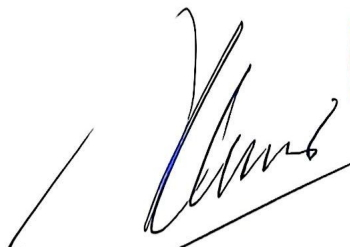

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm	
			2025	2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	148.384.559.997	56.439.944.088
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	180.000	9.570.000
3. <b>Doanh thu thuần về BH và cung cấp dịch vụ</b>	10		<b>148.384.379.997</b>	<b>56.430.374.088</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	109.347.804.170	48.975.662.150
5. <b>Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp dịch vụ</b>	20		<b>39.036.575.827</b>	<b>7.454.711.938</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.045.804.121	733.763.261
7. Chi phí tài chính	22		-	-
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	7.647.440.676	6.318.067.750
10. <b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	30		<b>32.434.939.272</b>	<b>1.870.407.449</b>
11. Thu nhập khác	31	VI.6	730.000.000	1.145.359
12. Chi phí khác	32	VI.7	374.454.589	204.471.391
13. <b>Lợi nhuận khác</b>	40		<b>355.545.411</b>	<b>(203.326.032)</b>
14. <b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	50		<b>32.790.484.683</b>	<b>1.667.081.417</b>
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	8.310.666.265	316.936.792
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. <b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	60		<b>24.479.818.418</b>	<b>1.350.144.625</b>

  
Nguyễn Cảnh Nguyên  
Người lập biểu  
Đinh Văn Điền  
Kế toán trưởng  
Tiêu Minh Luân  
Giám đốc  
Cà mau, ngày 25 tháng 3 năm 2026

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP NGỌC HIỂN**

Áp Tân Tạo, xã Tân Ân, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		142.576.225.847	53.156.545.714
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(25.445.533.547)	(22.257.187.156)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(6.471.655.329)	(7.117.440.000)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		-	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(4.726.731.502)	(258.764.803)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		8.507.722.224	6.039.045.122
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(89.672.041.976)	(33.748.368.226)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>24.767.985.717</b>	<b>(4.186.169.349)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(273.577.374)	(235.700.160)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	1.145.359
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(21.500.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		3.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		856.593.848	689.061.575
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(17,916.983.526)</b>	<b>454.506.774</b>

CHÍNH  
ÔNG T  
KIỂM  
SAO  
CÁNG

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP NGỌC HIỀN**

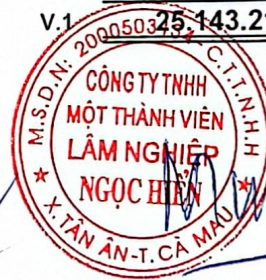
Áp Tân Tạo, xã Tân Ân, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(3.500.000.000)	(1.606.968.873)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(3.500.000.000)</b>	<b>(1.606.968.873)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>3.351.002.191</b>	<b>(5.338.631.448)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>21.792.216.691</b>	<b>27.130.848.139</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>25.143.218.882</b>	<b>21.792.216.691</b>

**Nguyễn Cảnh Nguyên**  
Người lập biểu**Đinh Văn Điền**  
Kế toán trưởng**Tiêu Minh Luân**  
Giám đốc

Cà mau, ngày 25 tháng 3 năm 2026

## I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

### 1. Hình thức sở hữu vốn:

Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Ngọc Hiển được chuyển đổi từ Lâm nghiệp Ngọc Hiển, theo quyết định số 308/QĐ-UBND do Chủ tịch Ủy Ban Nhân dân tỉnh Cà Mau ký ngày 23 tháng 02 năm 2010 và theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2000503134 ngày 20 tháng 9 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 16 tháng 8 năm 2024 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Cà Mau cấp.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, vốn điều lệ của Công ty là 30.000.000.000 đồng.

Vốn góp của chủ sở hữu thực tế tại ngày 31/12/2025 là: 30.000.000.000 đồng.

### 2. Lĩnh vực kinh doanh:

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực sản xuất sản phẩm lâm nghiệp và kinh doanh các dịch vụ phục vụ du lịch sinh thái rừng.

### 3. Ngành nghề kinh doanh

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2000503134 ngày 20 tháng 9 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 16 tháng 8 năm 2024 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Cà Mau cấp, các ngành nghề kinh doanh của Công ty trong năm 2025 bao gồm các hoạt động sau:

Các ngành nghề kinh doanh trong năm của Công ty bao gồm:

- Trồng, quản lý, bảo vệ, phát triển rừng;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng;
- Khai thác, chế biến lâm sản;
- Sản xuất và kinh doanh giống cây lâm nghiệp;
- Khai thác thủy sản nội địa, nuôi trồng thủy sản kết hợp trên lâm phần;
- Kinh doanh dịch vụ phục vụ sản xuất nông, lâm, thủy sản và các dịch vụ khác.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đến thời điểm lập bản báo cáo này bao gồm các hoạt động sau.

- Trồng, quản lý, bảo vệ, phát triển rừng;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng;
- Khai thác, chế biến lâm sản;
- Sản xuất và kinh doanh giống cây lâm nghiệp;
- Khai thác thủy sản nội địa, nuôi trồng thủy sản kết hợp trên lâm phần;

### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng. Riêng hoạt động trồng và khai thác rừng sẽ tùy thuộc quá trình trồng rừng và thu hoạch sản phẩm trồng rừng.

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính: Không có

**6. Cấu trúc doanh nghiệp:**

Trụ sở của Công ty đặt tại Ấp Tân Tạo, xã Tân Ân, tỉnh Cà Mau.

Công ty không có đơn vị trực thuộc.

**7. Nhân viên**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, tổng số nhân viên của Công ty là 56 người.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, tổng số nhân viên của Công ty là 54 người.

**8. Thông tin so sánh**

Các số liệu trên Báo cáo tài chính niên độ kết thúc vào ngày 31/12/2025 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

**II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**1. Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm 2025 được bắt đầu từ ngày 01/01/2025 và kết thúc vào ngày 31/12/2025.

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

**III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán Việt Nam của Bộ Tài Chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm 2025.

**IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến luồng tiền).



## 2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ đầy đủ các quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài Chính ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu Báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu Báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính và giả định đặt ra.

### ***Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý***

Luật kế toán số 88/2015/QH13 được Quốc Hội ban hành ngày 20/11/2015 đã có hiệu lực từ ngày 01/01/2017, trong đó bao gồm các quy định về đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý. Tuy nhiên, đến nay chưa có hướng dẫn cụ thể cho vấn đề này nên Ban Giám đốc đang xem xét và áp dụng đối với tài sản và nợ phải trả theo nguyên tắc giá gốc.

CHỈ ĐĂNG KIỂM SAO

## Công cụ tài chính

### ***Ghi nhận ban đầu***

Tài sản tài chính: tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

Công nợ tài chính: tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và các khoản vay.

### ***Đánh giá lại sau ghi nhận ban đầu***

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

## 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

## 4. Đầu tư tài chính

### ***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trực tiếp giá trị đầu tư.

50-0c  
LÂM  
Y TNH  
OÁN  
HIỂN  
3.0

## 5. Nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị, cá nhân độc lập với Công ty
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ phải thu, cụ thể như sau:

### ***Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:***

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

***Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi:*** căn cứ vào mức tổn thất dự kiến để lập dự phòng.

Tỷ lệ trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi nêu trên phù hợp với tỷ lệ quy định tại Thông tư số 48/2019/TT – BTC ngày 08/8/2019 của Bộ Tài Chính.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày lập báo cáo tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

## 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp đến quá trình sản xuất sản phẩm.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Bình quân gia quyền

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kê khai thường xuyên

*Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:*

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của từng mặt hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

Tại thời điểm 31/12/2025, Công ty không có hàng tồn kho nào hư hỏng, lỗi thời, giá bán bị giảm cần lập dự phòng.

## 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được trình bày trên báo cáo tài chính theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua hoặc giá thành thực tế và các khoản chi phí liên quan trực tiếp phải chi ra tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng các tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được phân bổ dần hoặc ghi nhận hết vào chi phí kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính cho một số nhóm tài sản cố định hữu hình như sau:

<i>Loại TSCĐ</i>	<i>Thời gian khấu hao ước tính</i>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	3-17 năm
- Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	4-10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-5 năm
- TSCĐ khác	3-10 năm

## 8. Chi phí trả trước

Các khoản chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều kỳ kế toán thì được hạch toán vào chi phí trả trước và phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

### **Công cụ dụng cụ**

Các công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ tối đa không quá 3 năm.

### **9. Nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

### **10. Chi phí tiền lương**

Công ty trích quỹ tiền lương tính vào chi phí theo Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025; Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính Phủ và Thông tư số 03/2025-BNV ngày 28/4/2025 của Bộ Nội Vụ hướng dẫn thực hiện quản lý lao động tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong Doanh nghiệp Nhà nước

Trong năm 2025, Công ty được duyệt quỹ lương kế hoạch của Ban điều hành và người lao động căn cứ vào Công văn số 03214/UBND – KTTH ngày 26/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau. Tuy nhiên Công ty trích quỹ lương Ban điều hành và người lao động theo quỹ lương thực hiện được Công ty xây dựng nhưng chưa được ban hành chính thức bằng văn bản, cũng như chưa được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Các khoản chênh lệch (nếu có) sẽ được Công ty điều chỉnh theo Quỹ tiền lương thực hiện được phê duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

### **11. Vốn chủ sở hữu**

#### **Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của chủ sở hữu.

### ***Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản***

Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty được hình thành từ vốn khác. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty được dùng cho việc đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng cơ sở sản xuất kinh doanh và mua sắm tài sản cố định để đổi mới công nghệ.

## **12. Phân phối lợi nhuận**

Năm 2025, Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế theo quy định tại Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ, Công ty đã tạm phân phối lợi nhuận sau thuế dựa trên xếp loại doanh nghiệp loại A. Công ty sẽ thực hiện điều chỉnh lại khi có quyết định chính thức của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc phân phối lợi nhuận tại thời điểm cuối năm.

31/12/2025  
CHÍNH  
ÔNG T  
KIỂM  
SAO  
RĂNG

## **13. Doanh thu**

### ***Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:***

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:***

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

### ***Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính***

Tiền lãi được ghi nhận theo nguyên tắc dự thu dựa trên thời gian và lãi suất thực tế từng thời kỳ.



- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc

- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

## 16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

## 17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt tại quỹ	610.954.691	457.101.839
Tiền gửi ngân hàng	1.522.490.425 (a)	329.254.578
Các khoản tương đương tiền	23.009.773.766 (b)	21.005.860.274
<b>Cộng</b>	<b><u>25.143.218.882</u></b>	<b><u>21.792.216.691</u></b>

(a) Chi tiết số dư tiền gửi ngân hàng như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền gửi thanh toán tại các ngân hàng	1.522.490.425	329.254.578
<b>Cộng</b>	<b><u>1.522.490.425</u></b>	<b><u>329.254.578</u></b>

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP NGỌC HIỀN**

Áp Tân Tạo, xã Tân Ân, tỉnh Cà Mau

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2025

Đơn vị trình bày: VND

(b) Chi tiết số dư các khoản tương đương tiền như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền gửi VND có kỳ hạn không quá 3 tháng tại các ngân hàng thương mại	23.009.773.766	21.005.860.274
<b>Cộng</b>	<b><u>23.009.773.766</u></b>	<b><u>21.005.860.274</u></b>

**2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá gốc	Giá ghi sổ	Giá gốc	Giá ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng	21.500.000.000	21.500.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>21.500.000.000</u></b>	<b><u>21.500.000.000</u></b>	<b><u>3.000.000.000</u></b>	<b><u>3.000.000.000</u></b>

**3. Phải thu ngắn hạn khách hàng**

Khách hàng	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá trị	Dự Phòng	Giá trị	Dự Phòng
<b>Các khách hàng</b>	<b>5.280.623.769</b>	<b>-</b>	<b>136.945.512</b>	<b>-</b>
- Công ty CP CBTS&XNK Camimex	508.890.019	-	136.945.512	-
- Công ty TNHH xã hội tôm chứng nhận Minh Phú	154.713.750	-	-	-
- Ông Trần Chí Lên	4.617.020.000	-	-	-
<b>Hộ dân về khoán vuông tôm</b>	<b>218.601.250</b>	<b>(147.050.000)</b>	<b>168.385.417</b>	<b>(147.050.000)</b>
- Ông Nguyễn Tấn Vĩnh	94.000.000	(94.000.000)	94.000.000	(94.000.000)
- Ông Võ Thanh Liêm	27.500.000	-	-	-
- Ông Nguyễn Văn Hùng	27.350.000	(27.350.000)	27.350.000	(27.350.000)
- Ông Trần Văn Nguyên	18.000.000	(18.000.000)	18.000.000	(18.000.000)
- Ông Trần Văn Tiên	15.795.000	-	-	-
- Ông Phan Minh Dương	9.247.500	-	-	-
- Ông Thái Trọng Nghĩa	7.700.000	(7.700.000)	7.700.000	(7.700.000)
- Ông Lê Thanh Bình	-	-	3.000.000	-
- Ông Huỳnh Thanh Sang	-	-	3.916.667	-
- Bà Trương Hồng Nghi	10.293.750	-	10.293.750	-
- Bà Dương Thị Bích Ngọc	4.125.000	-	4.125.000	-
- Các khách hàng khác	4.590.000	-	-	-
<b>Chi phí thiết kế khai thác</b>	<b>52.880.731</b>	<b>-</b>	<b>66.287.015</b>	<b>-</b>
- Khu vực 184	8.734.806	-	8.734.806	-
- Khu vực Ngọc Hiền	36.702.746	-	42.396.156	-
- Tiểu khu 04	3.186.647	-	8.566.150	-
- Tiểu khu 114	1.129.284	-	2.352.675	-
- Tiểu khu 157	3.127.248	-	3.127.248	-
- Tiểu khu 164	-	-	1.109.980	-
<b>Cộng</b>	<b><u>5.552.105.750</u></b>	<b><u>(147.050.000)</u></b>	<b><u>371.617.944</u></b>	<b><u>(147.050.000)</u></b>

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP NGỌC HIỂN**

Ấp Tân Tạo, xã Tân Ân, tỉnh Cà Mau

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2025

Đơn vị trình bày: VND

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

Người bán	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự Phòng	Giá trị	Dự Phòng
- Công ty TNHH Khai thác & CB Lâm sản Lê Văn Trường (*)	514.000.000	-	514.000.000	-
- Công ty TNHH XDTM & DV Nam Hà	107.000.000	-	107.000.000	-
- Ông Trần Ngọc Bé	90.000.000	(90.000.000)	90.000.000	(90.000.000)
- Vp đăng ký đất đai tỉnh Cà Mau	201.004.000	-	201.004.000	-
- Cty CPTV & Thăm Định Đông Nam	48.000.000	-	48.000.000	-
- Các nhà cung cấp khác	23.100.000	-	48.500.000	-
<b>Cộng</b>	<b>983.104.000</b>	<b>(90.000.000)</b>	<b>1.008.504.000</b>	<b>(90.000.000)</b>

(\*) Ngày 01/11/2022, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hiển đã có đơn yêu cầu thi hành án theo bản án số 03/2022/KDTM-PT ngày 23/9/2022 đối với Công ty TNHH khai thác Lâm sản Lê Văn Trường về khoản nợ nêu trên và đến thời điểm phát hành báo cáo tài chính này, Công ty đã thu được số tiền là 60.000.000 đồng, số nợ khó đòi còn lại chưa trích lập dự phòng số tiền 454.000.000 đồng.

**5. Phải thu ngắn hạn khác**

Phải thu khác	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự Phòng	Giá trị	Dự Phòng
<b>Phải thu khác</b>	<b>202.540.273</b>	<b>(13.330.000)</b>	<b>120.270.670</b>	<b>(13.330.000)</b>
- Phải thu tiền thiết kế trồng rừng	-	-	64.804.600	-
- Ông Phạm Công Thúc	13.330.000	(13.330.000)	13.330.000	(13.330.000)
- Dự thu lãi tiền gửi Ngân hàng	189.210.273	-	42.136.070	-
<b>Tạm ứng</b>	<b>235.882.209</b>	<b>-</b>	<b>423.416.494</b>	<b>-</b>
<b>Nhận ký quỹ, ký cược</b>	<b>26.247.550</b>	<b>-</b>	<b>27.863.500</b>	<b>-</b>
- Các nhà cung cấp khác	26.247.550	-	27.863.500	-
<b>Cộng</b>	<b>464.670.032</b>	<b>(13.330.000)</b>	<b>571.550.664</b>	<b>(13.330.000)</b>

**6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi****Chi tiết số dư nợ phải thu khó đòi tại ngày 31/12/2024 như sau:**

Khoản mục	Nợ khó đòi	Đã lập dự phòng	Chưa lập dự phòng
- Phải thu ngắn hạn khách hàng	147.050.000	(147.050.000)	-
- Trả trước cho người bán	90.000.000	(90.000.000)	-
- Phải thu ngắn hạn khác	13.330.000	(13.330.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>250.380.000</b>	<b>(250.380.000)</b>	<b>-</b>

**Chi tiết số dư nợ phải thu khó đòi tại ngày 31/12/2025 như sau:**

Khoản mục	Nợ khó đòi	Đã lập dự phòng	Chưa lập dự phòng
- Phải thu ngắn hạn khách hàng	147.050.000	(147.050.000)	-
- Trả trước cho người bán	90.000.000	(90.000.000)	-
- Phải thu ngắn hạn khác	13.330.000	(13.330.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>250.380.000</b>	<b>(250.380.000)</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP NGỌC HIỂN**

Áp Tân Tạo, xã Tân Ân, tỉnh Cà Mau

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2025

Đơn vị trình bày: VND

Nợ khó đòi nêu trên đã được trích lập dự phòng đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ Tài Chính.

**Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Số đầu năm	(250.380.000)	(223.855.000)
- Trích lập dự phòng bổ sung	-	(26.525.000)
- Số cuối năm	<u>(250.380.000)</u>	<u>(250.380.000)</u>

**7. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	5.057.271.511 (c)	3.830.702.419
<b>Cộng giá gốc hàng tồn kho</b>	<b>5.057.271.511</b>	<b>3.830.702.419</b>
<b>Giá trị thuần có thể thực hiện được</b>	<b>5.057.271.511</b>	<b>3.830.702.419</b>

- Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối kỳ: không có.
- Nguyên nhân và hướng xử lý đối với hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất: không có
- Giá trị ghi sổ hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố, bảo đảm cho các khoản nợ phải trả: không có
- Lý do dẫn đến việc trích thêm hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: không có.

(c) Chi tiết số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Chi phí chăm sóc rừng trồng	711.513.117	711.513.117
- Chi phí trồng rừng sau khai thác năm 2020	409.238.130	409.238.130
- Chi phí trồng rừng sau khai thác năm 2019	.362.571.990	362.571.990
- Chi phí chăm sóc rừng năm 2021	299.760.346	299.760.346
- Chi phí trồng rừng sau khai thác năm 2018	292.414.136	292.414.136
- Chi phí trồng rừng năm 2021	150.802.133	150.802.133
- Chi phí dự án 161 quốc doanh	20.838.000	20.838.000
- Chi phí chăm sóc rừng trồng khu vực Ngọc Hiển	9.643.830	9.643.830
- Chi phí trồng; chăm sóc rừng năm 2022	768.955.536	768.955.536
- Chi phí trồng; chăm sóc rừng năm 2023	421.550.013	421.550.013
- Chi phí trồng; chăm sóc rừng năm 2024	358.565.188	358.565.188
- Chi phí trồng; chăm sóc rừng năm 2025	729.227.829	-
- Chi phí thiết kế trồng rừng năm 2025	448.545.263	-
- Chi phí con giống vuông tôm	73.646.000	24.850.000
<b>Cộng</b>	<b>5.057.271.511</b>	<b>3.830.702.419</b>

**8. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	13.101.866	10.138.536
<b>Cộng</b>	<b>13.101.866</b>	<b>10.138.536</b>

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP NGỌC HIỀN**

Áp Tân Tạo, xã Tân Ân, tỉnh Cà Mau

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2025

Đơn vị trình bày: VND

**9. Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

<i>Loại tài sản</i>	<i>Số đầu năm</i>	<i>Tăng</i>	<i>Giảm</i>	<i>Số cuối năm</i>
<b>Nguyên giá</b>	<b>10.073.611.623</b>	<b>206.626.330</b>	<b>558.609.499</b>	<b>9.721.628.454</b>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	3.908.281.856	-	201.653.756	3.706.628.100
- PT vận tải, TB truyền dẫn	1.225.740.727	-	-	1.225.740.727
- Thiết bị quản lý	104.153.637	68.800.000	-	172.953.637
- Tài sản cố định khác	4.835.435.403	137.826.330	356.955.743	4.616.305.990
<b>Hao mòn lũy kế</b>	<b>8.861.097.982</b>	<b>503.640.902</b>	<b>558.609.499</b>	<b>8.806.129.385</b>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	3.140.331.679	259.779.523	201.653.756	3.198.457.446
- PT vận tải, TB truyền dẫn	1.128.017.854	76.548.643	-	1.204.566.497
- Thiết bị quản lý	104.153.637	-	-	104.153.637
- Tài sản cố định khác	4.488.594.812	167.312.736	356.955.743	4.298.951.805
<b>Giá trị còn lại</b>	<b>1.212.513.641</b>			<b>915.499.069</b>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	767.950.177			508.170.654
- PT vận tải, TB truyền dẫn	97.722.873			21.174.230
- Thiết bị quản lý	-			68.800.000
- Tài sản cố định khác	346.840.591			317.354.185

- Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình đã dùng để chấp các khoản vay: không có
- Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là: 5.874.313.319
- Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ chờ thanh lý: không có.
- Các cam kết về việc mua, bán TSCĐ hữu hình có giá trị lớn chưa thực hiện: không có.
- Các thay đổi khác về TSCĐ hữu hình: không có.

Chi tiết nguyên giá tài sản cố định hữu hình tăng trong kỳ như sau:

	<b>Số tiền</b>
- Tăng do XD CD hoàn thành	137.826.330
- Tăng do mua sắm mới	68.800.000
<b>Cộng</b>	<b>206.626.330</b>

Chi tiết khấu hao tài sản cố định hữu hình tăng trong kỳ như sau:

	<b>Số tiền</b>
- Khấu hao vào chi phí sản xuất kinh doanh	503.640.902
<b>Cộng</b>	<b>503.640.902</b>

Chi tiết khấu hao tài sản cố định hữu hình giảm trong kỳ như sau:

	<b>Số tiền</b>
- Thanh lý, nhượng bán	558.609.499
<b>Cộng</b>	<b>558.609.499</b>

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP NGỌC HIỀN**

Áp Tân Tạo, xã Tân Ân, tỉnh Cà Mau

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2025

Đơn vị trình bày: VND

**10. Chi phí trả trước dài hạn**

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Chi phí thuê cải tạo vương lôm	171.199.842	177.731.638
Chi phí công cụ dụng cụ	687.660.241	768.695.518
Chi phí xây dựng phương án quản lý rừng bền vững	469.345.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.328.205.083</b>	<b>946.427.156</b>

**11. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước**

	<i>Số đầu năm</i>	<i>Số phải nộp</i>	<i>Số đã nộp</i>	<i>Số cuối năm</i>
<b>Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước</b>				
Thuế tài nguyên	6.571.919	-	-	6.571.919
Thuế môn bài	-	4.000.000	(4.000.000)	-
Các loại thuế khác	2.100.000	-	-	2.100.000
LNST phải nộp NS	12.864.655	12.864.655	-	-
<b>Cộng</b>	<b>21.536.574</b>	<b>16.864.655</b>	<b>(4.000.000)</b>	<b>8.671.919</b>
<b>Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b>				
Thuế GTGT phải nộp	7.113.745	842.678.507	(418.805.332)	430.986.920
Thuế thu nhập DN	116.936.792	8.310.666.265	(4.726.731.502)	3.700.871.555
Thuế thu nhập cá nhân	10.312.060	1.812.299.227	(994.343.382)	828.267.905
LNST phải nộp NS	-	10.095.515.244	(3.500.000.000)	6.595.515.244
<b>Cộng</b>	<b>134.362.597</b>	<b>21.078.023.898</b>	<b>(9.643.880.216)</b>	<b>11.555.641.624</b>

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế. Do vậy, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 có thể sẽ thay đổi khi có quyết toán của Cơ quan thuế.

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho các hoạt động áp dụng mức thuế suất theo quy định hiện hành, cụ thể như sau:

- |  |                         |
|--|-------------------------|
| - Doanh thu lâm sản, thủy sản, cây giống | Không chịu thuế         |
| - Doanh thu dịch vụ khác                 | Theo quy định hiện hành |

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Kể từ năm 2018, Công ty được miễn thuế TNDN cho lợi nhuận thu được từ thu nhập trồng rừng (doanh thu bán lâm sản), thu nhập từ nuôi trồng thủy sản (do Công ty tự nuôi, hoạt động liên kết, liên doanh) theo Công văn số 838/CT-TT- HTNNT ngày 31/5/2018 của Cục Thuế tỉnh Cà Mau. Tuy nhiên, theo Công văn số 569/CCTKV20-QLDN2 ngày 27/5/2025 của Chi Cục Thuế XX, đối với loại hình Quốc doanh 100% vốn nhà nước, diện tích do Công ty tự đầu tư trồng rừng, chăm sóc, bảo vệ và thu hoạch được xác định là hoạt động do Công ty tự trồng rừng nên được hưởng ưu đãi miễn thuế TNDN. Đối với loại hình giao khoán cho hộ dân, đối tác hợp tác đầu tư trồng rừng không được ưu đãi miễn thuế TNDN và áp dụng thuế suất thuế TNDN 20% theo quy định.

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP NGỌC HIẾN**

Áp Tân Tạo, xã Tân Ân, tỉnh Cà Mau

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2025

Đơn vị trình bày: VND

Lợi nhuận từ các hoạt động còn lại áp dụng thuế suất 20%.

Căn cứ theo quy định nêu trên, Công ty đã tiến hành kiểm tra, quyết toán thuế TNDN từ năm 2018 đến năm 2024 với tổng số tiền thuế TNDN phải nộp là 2.439.586.283 đồng và phạt chậm nộp thuế TNDN là 374.454.589 đồng. Khoản truy thu và phạt chậm nộp này được Công ty hạch toán và thực hiện trong năm 2025.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được tính như sau:

	<u>Năm 2025</u>	<u>Năm 2024</u>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>32.790.484.683</b>	<b>1.667.081.417</b>
- Các khoản điều chỉnh tăng	4.895.763.301	290.996.391
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>37.686.247.984</b>	<b>1.958.077.808</b>
Thu nhập được miễn thuế	8.330.848.075	373.393.847
Thu nhập tính thuế	29.355.399.909	1.584.683.961
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp theo thuế suất phổ thông	5.871.079.982	316.936.792
Thuế TNDN các năm trước	2.439.586.283	-
<b>Tổng thuế TNDN phải nộp</b>	<b>8.310.666.265</b>	<b>316.936.792</b>

Công ty được miễn tiền thuế sử dụng đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 107/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc Hội về việc kéo dài thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đến hết ngày 31/12/2025.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**12. Phải trả người lao động**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền lương phải trả Người quản lý	543.361.381	228.309.800
- Tiền lương phải trả Người lao động	963.382.353	-
<b>Cộng</b>	<b>1.506.743.734</b>	<b>228.309.800</b>

**13. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Chi phí phải trả khác	444.439.721	80.000.000
<b>Cộng</b>	<b>444.439.721</b>	<b>80.000.000</b>

**14. Các khoản phải trả ngắn hạn khác**

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.559.119.150	64.804.600
- Phải trả, phải nộp khác	2.559.119.150	99.334.600
+ Chi phí thiết kế trồng rừng các tiểu khu	-	64.804.600
+ Ký quỹ đấu giá khai thác lâm sản	2.559.119.150	34.530.000
<b>Cộng</b>	<b>2.559.119.150</b>	<b>99.334.600</b>

**15. Quỹ khen thưởng phúc lợi**

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
- Quỹ khen thưởng của Người lao động	1.641.960.122	1.215.032.797
- Quỹ khen thưởng của Ban điều hành	44.320.780	170.976.613
- Quỹ phúc lợi	448.813.526	314.527.795
<b>Cộng</b>	<b>2.135.094.428</b>	<b>1.700.537.205</b>

Các Quỹ khen thưởng phúc lợi được Công ty trích lập theo quy định tại Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính Phủ. Năm 2025, Công ty tạm phân phối từ lợi nhuận sau thuế vào quỹ khen thưởng và phúc lợi số tiền 2.131.529.310 đồng. Công ty sẽ phân phối lại lợi nhuận năm 2025 ngay sau khi nhận được quyết định phê duyệt phân phối lợi nhuận năm 2025 của Cơ quan có thẩm quyền.

**Chi tiết phát sinh các Quỹ như sau:**

**Quỹ khen thưởng**

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
- Số đầu kỳ	1.215.032.797	1.484.757.400
- Tăng do trích lập trong kỳ	1.504.679.740	838.788.738
- Chi quỹ trong kỳ	(1.077.752.415)	(1.108.513.341)
<b>Tồn quỹ cuối kỳ</b>	<b>1.641.960.122</b>	<b>1.215.032.797</b>

**Quỹ khen thưởng của Người quản lý**

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
- Số đầu kỳ	170.976.613	269.029.148
- Tăng do trích lập trong kỳ	-	151.875.000
- Chi quỹ trong kỳ	(126.655.833)	(249.927.535)
<b>Tồn quỹ cuối kỳ</b>	<b>44.320.780</b>	<b>170.976.613</b>

**Quỹ phúc lợi**

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
- Số đầu kỳ	314.527.795	487.520.980
- Tăng do trích lập trong kỳ	653.302.747	366.500.887
- Chi quỹ trong kỳ	(519.017.016)	(539.494.072)
<b>Tồn quỹ cuối kỳ</b>	<b>448.813.526</b>	<b>314.527.795</b>

2-06  
 ANH  
 TNH  
 ANH  
 ET  
 CA

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP NGỌC HIỀN**

Ấp Tân Tạo, xã Tân Ân, tỉnh Cà Mau

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2025

Đơn vị trình bày: VND

**16. Vốn chủ sở hữu**

**a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	LN sau thuế chưa phân phối	Nguồn vốn ĐTXDCB	Cộng
Số dư năm trước	30.000.000.000	2.081.052.791	-	-	32.081.052.791
LN sau thuế năm trước		-	1.350.144.625	-	1.350.144.625
Trích lập quỹ ĐTPT		-	-	-	-
Trích lập quỹ KT BQL		-	(151.875.000)	-	(151.875.000)
Trích lập quỹ Khen thưởng - phúc lợi		-	(1.198.269.625)	-	(1.198.269.625)
LN còn lại nộp Ngân sách		(2.081.052.791)	-	-	(2.081.052.791)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>30.000.000.000</b>
Số dư đầu năm nay	30.000.000.000	-	-	-	30.000.000.000
LN sau thuế năm nay		-	24.479.818.418	-	24.479.818.418
Trích lập quỹ ĐTPT 2024		2.236.823	(2.236.823)	-	-
Đ/c quỹ KT BQL năm 2024		-	20.250.000	-	20.250.000
Đ/c quỹ Khen thưởng 2024		-	(12.609.223)	-	(12.609.223)
Đ/c quỹ Phúc lợi 2024		-	(5.403.954)	-	(5.403.954)
Trích lập quỹ ĐTPT 2025		12.239.909.209	(12.239.909.209)	-	-
Trích lập quỹ Khen thưởng - phúc lợi 2025		-	(2.131.529.310)	-	(2.131.529.310)
LN còn lại nộp Ngân sách		-	(10.108.379.899)	-	(10.108.379.899)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>12.242.146.032</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>42.242.146.032</b>

Công ty điều chỉnh trích lập các Quỹ năm 2024 từ lợi nhuận sau thuế theo Quyết định số 5576/UBND-KTTH ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh Cà Mau. Năm 2025, Công ty đã tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 theo quy định tại Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính Phủ (Doanh nghiệp xếp loại A) mà chưa có Quyết định phê duyệt chính thức của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Việc phân phối lợi nhuận sau thuế nêu trên có thể sẽ thay đổi khi có Quyết định phê duyệt chính thức của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

**b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu như sau:**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)	VND
- Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau	100,00	30.000.000.000	100,00	30.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>100,00</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>100,00</b>	<b>30.000.000.000</b>

**17. Nguồn kinh phí**

Khoản mục	Số cuối năm	Số đầu năm
- Nguồn kinh phí sự nghiệp còn lại đầu năm	112.324.311	112.324.311
- Nguồn kinh phí tăng	-	415.016.685
- Nguồn kinh phí giảm	-	(415.016.685)
<b>- Nguồn kinh phí còn lại cuối kỳ</b>	<b>112.324.311</b>	<b>112.324.311</b>

**18. Nguồn kinh phí hình thành tài sản cố định**

Khoản mục	Số cuối năm	Số đầu năm
- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ đầu năm	159.959.112	159.959.112
<b>- Nguồn kinh phí còn lại cuối kỳ</b>	<b>159.959.112</b>	<b>159.959.112</b>

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP NGỌC HIỀN**

Áp Tân Tạo, xã Tân Ân, tỉnh Cà Mau

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2025

Đơn vị trình bày: VND

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.****1. Tổng doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<b>Năm 2025</b>	<b>Năm 2024</b>
- Doanh thu bán lâm sản	145.552.667.000	54.557.284.800
- Doanh thu bán sản phẩm	767.918.800	363.721.550
+ <i>Doanh thu hoạt động nuôi trồng thủy sản</i>	767.918.800	363.721.550
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	614.447.934	126.801.400
+ <i>Doanh thu thương hiệu tôm sinh thái</i>	614.447.934	126.801.400
- Doanh thu hoạt động khác	1.449.526.263	1.392.136.338
+ <i>Doanh thu hoạt động nuôi trồng thủy sản</i>	1.429.889.899	1.374.081.792
+ <i>Doanh thu cho thuê mặt bằng</i>	19.636.364	18.054.546
<b>Cộng</b>	<b>148.384.559.997</b>	<b>56.439.944.088</b>

**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	<b>Năm 2025</b>	<b>Năm 2024</b>
- Hàng bán bị trả lại	180.000	9.570.000
<b>Cộng</b>	<b>180.000</b>	<b>9.570.000</b>

**3. Giá vốn hàng bán**

	<b>Năm 2025</b>	<b>Năm 2024</b>
- Chi phí khai thác lâm sản	108.938.915.875	48.479.406.941
- Chi phí nuôi trồng khai thác thủy sản	408.888.295	496.255.209
<b>Cộng</b>	<b>109.347.804.170</b>	<b>48.975.662.150</b>

**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>Năm 2025</b>	<b>Năm 2024</b>
- Lãi tiền gửi	1.045.804.121	733.763.261
<b>Cộng</b>	<b>1.045.804.121</b>	<b>733.763.261</b>

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>Năm 2025</b>	<b>Năm 2024</b>
- Chi phí nhân viên quản lý	5.571.629.468	4.165.590.239
- Chi phí đồ dùng văn phòng	412.180.071	380.170.126
- Chi phí khấu hao TSCĐ	-	29.374.631
- Thuế, phí và lệ phí	180.461.267	242.637.648
- Chi phí dự phòng	-	26.525.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	421.265.583	501.193.658
- Chi phí bằng tiền khác	1.061.904.287	972.576.448
<b>Cộng</b>	<b>7.647.440.676</b>	<b>6.318.067.750</b>

**6. Thu nhập khác**

	Năm 2025	Năm 2024
- Thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng	730.000.000	
- Các khoản thu khác	-	1.145.359
<b>Cộng</b>	<b>730.000.000</b>	<b>1.145.359</b>

**7. Chi phí khác**

	Năm 2025	Năm 2024
- Nộp do vi phạm thanh tra	-	204.378.984
- Chi nộp lãi chậm phạt BHXH; thuế	-	92.407
- Chi nộp phạt thuế, truy nộp thuế, nộp phạt khác	374.454.589	-
<b>Cộng</b>	<b>374.454.589</b>	<b>204.471.391</b>

**8. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2025	Năm 2024
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	84.629.612.985	26.649.874.823
- Chi phí nhân công	27.763.943.567	7.999.849.027
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	503.640.902	524.029.042
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	344.933.465	501.193.658
- Chi khác bằng tiền	5.252.384.292	1.595.384.222
<b>Cộng</b>	<b>118.494.515.211</b>	<b>37.270.330.772</b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Không có các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng.

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch các bên có liên quan**

Các bên liên quan bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: Chủ tịch Công ty và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP NGỌC HIỀN

Áp Tân Tạo, xã Tân Ân, tỉnh Cà Mau

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2025

Đơn vị trình bày: VND

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên chủ chốt*

	Năm 2025	Năm 2024
Lương, thưởng Ban quản lý	1.648.800.000	1.198.888.844
Thù lao Kiểm soát viên	405.000.000	373.416.284
Tổng thu nhập	<b>2.053.800.000</b>	<b>1.572.305.128</b>
<b>Số lượng thành viên chủ chốt (người)</b>	<b>4</b>	<b>4</b>

### **b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Quan hệ</u>
Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Cà Mau	Chủ sở hữu

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Công ty chưa phát sinh giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ với các bên liên quan khác.

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công ty không có công nợ với các bên liên quan khác.

## **2. Thông tin bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ.

### **Khu vực địa lý**

Hoạt động của Công ty chỉ tập trung trong địa bàn tỉnh Cà Mau. Do đó, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

**3. Thông tin về hoạt động liên tục**


Cho đến ngày lập bản báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty cho rằng không có vấn đề bất thường nào có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty và Công ty có khả năng hoàn trả các khoản nợ đến hạn trả.

**4. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.



**Nguyễn Cảnh Nguyên**  
Người lập



**Đinh Văn Điền**  
Kế toán trưởng



**Tiêu Minh Luân**  
Giám đốc

Cà mau, ngày 25 tháng 3 năm 2026

